



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4157 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số
đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

Điều 2. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

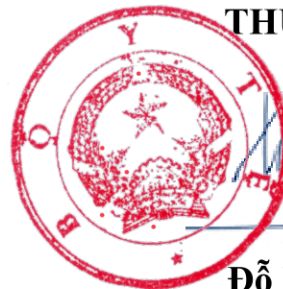
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đồng chí Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành liên quan (theo danh sách);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCDS (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
CƯỜNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN
NGÀNH DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện quản lý nhà nước về dân số, từ năm 1994 đến nay, ngành dân số đã từng bước tổ chức, quản lý công tác thu thập, xử lý, khai thác, lưu trữ thông tin, số liệu về dân số¹ thống nhất và đồng bộ từ trung ương đến cơ sở. Thông tin đầu vào do đội ngũ cộng tác viên dân số tại thôn, bản, tổ dân phố thu thập, cán bộ dân số cấp xã giám sát hỗ trợ. Xử lý, lưu trữ dữ liệu được tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp huyện và thông qua mạng điện tử để đồng bộ thông tin số liệu kết nối giữa kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp huyện với cấp tỉnh, trung ương.

Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đã cung cấp kịp thời các thông tin số liệu về dân số theo từng địa bàn dân cư; bằng chứng phục vụ quản lý, điều hành công tác dân số từ trung ương đến cơ sở, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, đơn vị liên quan, góp phần vào việc không chế thành công tốc độ gia tăng dân số, đạt mức sinh thay thế sớm 10 năm so với mục tiêu Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII².

Từ năm 2003 đến nay, Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số đã hỗ trợ, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, đơn vị liên quan. Đặc biệt: hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã in 10 triệu thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi năm 2006; cơ quan thống kê chuẩn bị địa bàn tổng điều tra dân số năm 2009, 2019; chia sẻ dữ liệu với một số đơn vị y tế (Chương trình Tiêm chủng mở rộng, Phòng chống dịch COVID-19...). Đến năm 2019, hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số lưu trữ thông tin của hơn 24 triệu hộ gia đình và hơn 96,3 triệu người dân Việt Nam.

Tuy nhiên, Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số còn tồn tại, hạn chế sau: (1) Chưa cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số, phân tích chuyên sâu về động thái dân số đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh phục vụ thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; (2) Thiếu cơ chế chia sẻ phổ biến thông tin dữ liệu dân số cho việc lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội; (3) Chưa thực

¹ Pháp lệnh dân số năm 2003 .

² Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14 tháng 01 năm 1993 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

hiện được việc số hóa, cập nhật trực tuyến tại cấp xã; lưu trữ quản lý dữ liệu tập trung tại cấp tỉnh, vùng, trung ương; hỗ trợ xử lý các bài toán về động thái dân số.

Nhằm xử lý, giải quyết những hạn chế, bất cập nêu trên, ngày 30/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2259/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

Để triển khai thực hiện, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ đảm bảo cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã đạt 90% năm 2025, đạt 100% năm 2030; cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh đạt 90% năm 2030.

b) 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển vào năm 2025, tiếp tục duy trì và mở rộng sau năm 2025.

c) 100% cấp huyện xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số vào năm 2025; đến cấp xã đạt 100% năm 2030.

d) 80% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2025; đạt 100% năm 2030.

đ) Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức trong xã hội đạt ít nhất 5 ứng dụng năm 2025; ít nhất 10 ứng dụng năm 2030.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Kế hoạch hành động được thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 và chia làm 2 giai đoạn:

1. *Giai đoạn 1 (từ năm 2021 đến 2025):* Đổi số ghi chép ban đầu về dân số (A0); Thực hiện thí điểm mô hình cập nhật, số hóa thông tin số liệu tại tuyến xã kết nối, tích hợp vào Nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở. Duy trì ổn định hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (kho dữ liệu điện tử các cấp trung ương, tỉnh, huyện) và hiện đại hóa theo mô hình tập trung tại cấp trung ương, cấp tỉnh;

hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu về dân số và phát triển; Xây dựng hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật cho mọi cán bộ làm công tác thống kê chuyên ngành dân số. Xây dựng báo cáo phân tích chuyên sâu về tình hình và dự báo dân số, chủ động cung cấp dữ liệu cho các bộ, ngành và địa phương. Xây dựng mô hình kết nối, liên thông, chia sẻ và truy xuất dữ liệu từ cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu về dân số từ trung ương đến địa phương với các cơ sở dữ liệu điều tra dân số khác. Xây dựng ít nhất 05 ứng dụng trên thiết bị di động thông minh.

2. *Giai đoạn 2 (từ năm 2026 đến 2030)*: Hoàn thành mô hình số hóa thông tin tại tuyến xã và lưu trữ, quản lý tập trung tại cấp trung ương, cấp tỉnh. Phát triển mô hình cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh. Phát triển, mở rộng mô hình kết nối, liên thông, chia sẻ và truy xuất dữ liệu từ cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu về dân số từ trung ương đến địa phương với các cơ sở dữ liệu điều tra dân số khác. Tiếp tục phát triển, mở rộng các ứng dụng cung cấp dịch vụ thông tin về dân số và phát triển trên thiết bị di động thông minh. Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật cho mọi cán bộ tham gia Chương trình và cộng tác viên dân số.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển

a) Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, ấn phẩm thông tin số liệu dân số. Phát triển bản đồ dân số điện tử; xây dựng báo cáo chuyên sâu, tài liệu, hướng dẫn; dự báo động thái, vấn đề dân số mới nảy sinh cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh. Cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục và theo thời gian.

Các hoạt động chủ yếu:

- Hàng năm sản xuất các sản phẩm, ấn phẩm như Niên giám thống kê dân số và phát triển, Niên giám thống kê tóm tắt dân số và phát triển, Xếp hạng các chỉ tiêu dân số và phát triển 63 tỉnh/thành phố, Dân số và cơ cấu dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính và nhóm tuổi, Số liệu thống kê chuyên ngành Dân số;

- Định kỳ hàng quý sản xuất các thông báo, sách mới, thông tin tư liệu dân số và phát triển, Thư mục sách, tài liệu theo chủ đề, Bản tóm lược để tuyên truyền cho địa phương, người dùng số liệu;

- Hàng năm Trung ương xây dựng, công bố báo cáo phân tích chuyên sâu, tổng quan về tình hình dân số;

- Định kỳ 2 năm, Trung ương xây dựng Dự báo động thái dân số cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh;

- Định kỳ theo tháng, quý, năm tổng hợp và công bố báo cáo thống kê chuyên ngành dân số;

- Phát triển hệ thống Bản đồ dân số điện tử trên cơ sở định kỳ cập nhật,

đồng bộ với số liệu chuyên ngành dân số theo kỳ báo cáo;

- Thường xuyên cung cấp thông tin số liệu về thực trạng, động thái dân số cho các cơ quan chỉ đạo, điều hành ở trung ương và địa phương.

- *Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*

- *Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.*

b) Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển theo các hình thức khác nhau. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, trực tuyến đến cơ quan, tổ chức và mọi người dân. Làm sâu sắc hơn nữa vai trò của thông tin số liệu dân số và phát triển trong công tác chỉ đạo, điều hành để đạt các mục tiêu về dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Các hoạt động chủ yếu:

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu thông tin số liệu dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet, đặc biệt là trên Cổng thông tin điện tử, các trang thông tin của ngành dân số (gopfp.gov.vn; moh.gov.vn; pcs.vn; giadinh.net.vn) và trang thông tin của cơ quan dân số các cấp;

- Mở rộng các hình thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác, nhất là trên các trang tin có nhiều cơ quan, tổ chức và người dân truy cập, ưa thích và quan tâm;

- Thực hiện kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế, các cơ quan liên quan;

- Lồng ghép nội dung về thông tin số liệu dân số và phát triển trong xây dựng và tổ chức các cuộc thi về dân số và phát triển trên mạng.

- Thường xuyên cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển để tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình/đài phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia; các hoạt động truyền thông của các Chương trình, Đề án khác từ đó làm sâu sắc hơn nữa vai trò của thông tin số liệu dân số và phát triển trong công tác chỉ đạo, điều hành để đạt các mục tiêu về dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Mỗi năm tổ chức ít nhất một lớp tập huấn, hội thảo để cập nhật thông tin số liệu dân số và phát triển cho cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở, từ đó đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung về dân số và phát triển dựa trên bằng chứng thông tin số liệu dân số và phát triển.

- *Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*

- *Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng, Báo Sức khỏe và Đời sống, Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan.*

c) Ban hành kế hoạch để bảo đảm nguồn lực; phân công cụ thể cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình.

Các hoạt động chủ yếu:

- Nghiên cứu, phân tích nhu cầu sử dụng thông tin số liệu chuyên ngành

dân số kịp thời ban hành chính sách, kế hoạch phù hợp về thu thập, cập nhật, tổng hợp và phân tích thông tin số liệu chuyên ngành dân số;

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình, trong đó phân công cụ thể cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình. Có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị để tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền chỉ đạo thực hiện Chương trình;

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2025 để điều chỉnh cho phù hợp với giai đoạn 2026-2030.

- *Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*

- *Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan.*

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển của các bộ, ngành, địa phương; chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

Các hoạt động chủ yếu:

- Xây dựng, sửa đổi và ban hành hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.;

- Rà soát, đánh giá cơ chế liên quan đến phối hợp, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển của các bộ, ngành, địa phương;

- Xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số;

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phù hợp cho cán bộ y tế, dân số tham gia Chương trình, nhất là cộng tác viên dân số tại thôn, bản, tổ dân phố.

- *Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*

- *Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ pháp chế, Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan.*

b) Rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu.

Các hoạt động chủ yếu:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng thực hiện các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp;

- Xây dựng, ban hành và thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung các quy chuẩn, quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, tính riêng tư của thông tin số liệu, quản lý vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp;

- Xây dựng các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong chuyên,

nhận thông tin số liệu chuyên ngành dân số;

- Xây dựng, ban hành Khung giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu phục vụ quản lý Chương trình;

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn chuyên môn về các quy chuẩn, quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, tính riêng tư của thông tin số liệu, quản lý vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ Thông tin và các đơn vị có liên quan.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

a) Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới dân số các cấp, cộng tác viên dân số; rà soát, thẩm định thông tin số liệu; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin: Báo cáo định kỳ, điều tra thống kê, hồ sơ đăng ký hành chính trên cơ sở nhu cầu thông tin số liệu phục vụ quản lý điều hành.

Các hoạt động chủ yếu:

- Năm năm một lần, tiến hành đổi Sổ ghi chép ban đầu về dân số (A0) của cộng tác viên dân số năm 2021 (kiểm định, thẩm định, đánh giá thông tin số liệu của hệ thống giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025);

- Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới dân số các cấp, cộng tác viên dân số thông qua việc thực hiện: thí điểm và mở rộng mô hình cập nhật thông tin số liệu trực tuyến tại tuyến xã trên cơ sở kết hợp triển khai hệ thống quản lý thông tin y tế cơ sở trong giai đoạn 2021-2015; thí điểm và phát triển mô hình thu thập, cập nhật thông tin số liệu trực tuyến do cộng tác viên dân số thực hiện trên thiết bị di động thông minh trong giai đoạn 2026-2030;

- Rà soát, thẩm định thông tin số liệu (ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả rà soát tại các cấp và các ngành liên quan); kết hợp chặt chẽ, hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin: Báo cáo định kỳ, điều tra thống kê, hồ sơ đăng ký hành chính trên cơ sở nhu cầu thông tin số liệu phục vụ quản lý điều hành.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Vụ Bảo hiểm Y tế, Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan.

b) Nâng cấp hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số

Các hoạt động chủ yếu:

- Xây dựng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin số liệu trực tuyến tại cấp xã; lưu trữ, quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp tỉnh, vùng, trung ương.

- + Nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý thông tin chuyên ngành dân số hiện có: Xây dựng module cập nhật thông tin, số liệu trực tuyến tại tuyến xã bảo đảm là một phân hệ trong Hệ thống thông tin quản lý trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo định hướng dữ liệu dân số là nền tảng của dữ liệu y tế cơ sở; module

cập nhật thông tin số liệu trực tuyến trên thiết bị di động cho cộng tác viên dân số giai đoạn 2026-2030; kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở của Bộ Y tế (V20); thiết lập, hình thành ngân hàng dữ liệu chuyên ngành dân số để lưu trữ, quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp tỉnh, vùng, trung ương phục vụ truy xuất dữ liệu đến tuyến huyện, xã.

+ Đào tạo, đào tạo lại, tập huấn sử dụng các phân hệ phần mềm và hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ tham gia thí điểm và mở rộng mô hình và quản trị kho dữ liệu tại cấp tỉnh, vùng, trung ương;

+ Triển khai thí điểm, mở rộng mô hình cập nhật trực tuyến tại cấp xã trên toàn quốc giai đoạn 2021-2025; cập nhật thông tin số liệu trực tuyến do cộng tác viên dân số thực hiện trên thiết bị di động giai đoạn 2026-2030;

+ Tổng kết, đánh giá các mô hình và triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp trên cơ sở kế thừa tối đa hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, kết hợp thuê một số dịch vụ.

+ Khảo sát, đánh giá thực trạng trang thiết bị kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp, xác định nhu cầu nâng cấp, bổ sung trang thiết bị kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp bảo đảm triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình;

+ Rà soát, hiệu chỉnh và ban hành danh mục, tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị, hàng hóa phục vụ hệ thống thông tin chuyên ngành dân số từ trung ương đến địa phương trên cơ sở kế thừa tối đa hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, kết hợp thuê một số dịch vụ lưu trữ và xử lý dữ liệu chuyên ngành dân số; hướng dẫn địa phương thực hiện;

+ Đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp bảo đảm chuyển đổi mô hình từ cập nhật, lưu trữ, quản lý phân tán tại cấp trung ương, tỉnh, huyện sang mô hình cập nhật thông tin số liệu trực tuyến tại cấp xã; cộng tác viên dân số cập nhật trên thiết bị di động và quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp tỉnh, vùng, trung ương.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới, phát triển các ứng dụng khai thác dữ liệu, dự báo dân số phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin số liệu dân số.

+ Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, ngân hàng dữ liệu chuyên ngành dân số trên cơ sở ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây... để lưu trữ, quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số tại trung ương;

+ Ứng dụng các công nghệ phân tích (Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích, khai thác dữ liệu, dự báo dân số phục vụ yêu cầu quản lý và công bố, chia sẻ thông tin số liệu dân số;

+ Phát triển ít nhất 5 ứng dụng đến năm 2025 và 10 ứng dụng đến năm 2030 trên thiết bị di động thông minh trong việc cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển, cung cấp các dịch vụ dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu,

thông tin số liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức và hướng tới mạng xã hội dân số.

- Triển khai các giải pháp kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; hình thành cổng dữ liệu dân số; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

+ Triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành dân số với các hệ thống y tế chuyên ngành, thông kê y tế, cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung ngành y tế và cơ sở dữ liệu của địa phương, các bộ, ngành có liên quan trên nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở, tích hợp liên thông, chia sẻ dữ liệu của Bộ Y tế;

+ Xây dựng cổng dữ liệu dân số, tích hợp Cổng thông tin điện tử của Tổng cục DS-KHHGD;

+ Rà soát hiện trạng, đầu tư trang thiết bị kết hợp thuê dịch vụ chuyên nghiệp về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình quản lý dữ liệu tập trung;

+ Định kỳ hằng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của các hệ thống thông tin thuộc phạm vi Chương trình.

+ Hằng năm, tiến hành kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của các hệ thống thông tin thuộc phạm vi Chương trình hoặc cùng các đoàn thanh tra, kiểm tra thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của các hệ thống thông tin chuyên ngành dân số;

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, sẵn sàng khôi phục dữ liệu bảo đảm hoạt động liên tục của kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ Thông tin, Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan.

c) Điều tra, khảo sát về dân số và phát triển; nhân khẩu học và sức khỏe. Nghiên cứu, thí điểm mô hình nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin; xử lý các bài toán về động thái dân số.

Các hoạt động chủ yếu:

- Hai năm một lần, Trung ương tiến hành các cuộc điều tra thống kê chuyên ngành dân số, điều tra vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY), điều tra nhân khẩu học và sức khỏe (DHS) để xác định thực trạng, phát hiện những vấn đề dân số mới nảy sinh.

- Nghiên cứu, thí điểm các mô hình cập nhật thông tin số liệu trực tuyến tại tuyến xã; thu thập, cập nhật thông tin số liệu trực tuyến do cộng tác viên dân số thực hiện trên thiết bị di động; xác thực bằng chữ ký số để nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin.

- Nghiên cứu, thí điểm mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ xử lý các bài toán về động thái dân số như biến động về nhân khẩu học, lịch sử sinh

sản, kế hoạch hóa gia đình, di cư... dựa trên lịch sử biến động của thông tin số liệu dân số lưu trữ.

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cán bộ tham gia triển khai các mô hình.

- Tổng kết, đánh giá các mô hình và triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ Thông tin, Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan.

4. Nâng cao năng lực cán bộ, cộng tác viên tham gia Chương trình

a) Tuyển chọn, đào tạo cán bộ chuyên sâu, chuyên gia về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin.

Các hoạt động chủ yếu:

- Triển khai hợp tác, lựa chọn, đào tạo chuyên gia về phân tích, xử lý số liệu, dự báo dân số cho cán bộ, cộng tác viên tham gia Chương trình. Các chuyên gia này sẽ tiếp tục hướng dẫn, đào tạo cho các cán bộ liên quan ở cơ quan, đơn vị mình tạo lực lượng cán bộ nòng cốt để xử lý, khai thác thông tin số liệu dân số, dự báo dân số tại các cấp.

- Tuyển chọn, lựa chọn, đào tạo cán bộ chuyên sâu về công nghệ thông tin, triển khai các hệ thống thông tin, quản trị mạng, an toàn dữ liệu làm nòng cốt phát triển ứng dụng, quản trị kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

Các hoạt động chủ yếu:

- Xây dựng chương trình; biên soạn tài liệu, bài giảng điện tử về kiến thức, kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; dự báo dân số; quản trị, vận hành và an toàn thông tin kho dữ liệu chuyên ngành dân số;

- Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về nghiệp vụ thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh tham gia Chương trình. Địa phương chịu trách nhiệm đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan.

5. Huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế

a) Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện Chương trình, lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở. Bố trí chương trình, dự án về hệ thống thông tin chuyên ngành dân số vào chương trình, dự án đầu tư công. Vận động các

nguồn vốn hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ưu tiên phát triển các báo cáo phân tích; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

Các hoạt động chủ yếu:

- Sử dụng bộ máy, nhân lực hiện có của cơ quan y tế - dân số ở các cấp bảo đảm đủ khả năng thực hiện thu thập, cập nhật, tổng hợp, xử lý, khai thác và vận hành thiết bị của hệ thống của từng cấp phù hợp với yêu cầu của Chương trình.

- Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện Chương trình, lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan; bố trí chương trình, dự án về hệ thống thông tin chuyên ngành dân số vào chương trình, dự án đầu tư công.

- Vận động nguồn vốn hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp thông qua hình thức hợp tác cung cấp dịch vụ, ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu, phát triển các báo cáo phân tích, phát triển các ứng dụng khai thác dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và các đơn vị có liên quan.

b) Chủ động, tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các diễn đàn đa phương, song phương, các tổ chức quốc tế, khu vực về thông tin, thống kê dân số. Đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ; tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các chính phủ, tổ chức quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các hội thảo, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về thông tin, thống kê dân số để huy động nguồn lực tài chính và kỹ thuật thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình từ các quốc gia, tổ chức quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo và các đơn vị có liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách chi thường xuyên, nguồn vốn sự nghiệp y tế/dân số của Bộ Y tế;
- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác;
- Ngân sách viện trợ, tài trợ;

- Ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Tổng ngân sách của Bộ Y tế dự kiến giai đoạn 2021-2030: 253.000 triệu đồng

- Kinh phí dự kiến giai đoạn 2021 -2025: **112.500 triệu đồng.**

Trong đó:

+ Kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ 1: 7.500 triệu đồng

+ Kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ 2: 2.500 triệu đồng

+ Kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ 3: 80.000 triệu đồng

+ Kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ 4: 15.500 triệu đồng

+ Kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ 5: 7.000 triệu đồng

- Kinh phí dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030: **140.500 triệu đồng.**

Đến năm 2025, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, cơ quan Chủ trì thực hiện Chương trình sẽ xây dựng kế hoạch và ngân sách phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình thực hiện theo các quy định về quản lý nguồn vốn sự nghiệp y tế/dân số và xã hội hóa công tác y tế/dân số và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm thực hiện Chương trình, trình Bộ Y tế theo quy định.

- Chủ trì, điều phối và chịu trách nhiệm thực hiện Chương trình; phối hợp với các Vụ/đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành các thủ tục tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật, bao gồm cả nguồn vốn nước ngoài và nguồn vốn huy động hợp pháp khác cho Chương trình.

- Xây dựng các Chương trình, kế hoạch phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc hướng dẫn, chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động của Chương trình báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế.

- Chủ trì đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình 5 năm vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trình Bộ Y tế để báo cáo Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính để phân bổ nguồn vốn cho Chương trình; và hướng cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình; hướng dẫn triển khai Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, trên cơ sở khả năng ngân sách nhà nước, hàng năm trình Bộ Y tế bố trí ngân sách thực hiện Chương trình; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

3. Cục Công nghệ thông tin

- Phối hợp với Tổng cục Dân số và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật về công nghệ thông tin.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

4. Các đơn vị khác trực thuộc Bộ Y tế

Theo phạm vi quản lý, các Vụ, Cục, Đơn vị thuộc Bộ Y tế chủ động phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình nghiên cứu triển khai có hiệu quả Chương trình.

5. Sở Y tế các tỉnh, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

- Xây dựng kế hoạch/Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 của tỉnh/thành phố theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các quy định hiện hành, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện.

- Bố trí nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện Chương trình và các hoạt động theo điều kiện đặc thù của địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của luật ngân sách nhà nước.

- Lồng ghép có hiệu quả Chương trình với các Chương trình mục tiêu khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo việc thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình quản lý thực hiện, ngoài việc tuân thủ Quyết định này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo các quy định hiện hành. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) xử lý kịp thời./.

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ KINH PHÍ

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Kinh phí giai đoạn 2021-2025 (triệu đồng)
A	CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG ƯƠNG					
I	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển					
1	Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, ấn phẩm thông tin số liệu dân số. Phát triển bản đồ dân số điện tử; xây dựng báo cáo chuyên sâu, tài liệu, hướng dẫn; dự báo động thái, vấn đề dân số mới nảy sinh cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh. Cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục và theo thời gian	Tổng cục Dân số	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các hoạt động được triển khai	3.000
2	Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển theo các hình thức khác nhau. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, trực tuyến đến cơ quan, tổ chức và mọi người dân. Làm sâu sắc hơn nữa vai trò của thông tin số liệu dân số và phát triển trong công tác chỉ đạo, điều hành để	Tổng cục Dân số	Cục Công nghệ thông tin, Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng, Báo Sức khỏe và Đời sống, Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các hoạt động được triển khai	4.500

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Kinh phí giai đoạn 2021-2025 (triệu đồng)
	đạt các mục tiêu về dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội					
II	Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật					
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển của các bộ, ngành, địa phương; chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số	Tổng cục Dân số	Vụ Kế hoạch – Tài chính; Vụ Pháp chế; Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các hoạt động được triển khai	500
2	Rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu	Tổng cục Dân số	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các hoạt động được triển khai	2.000
III	Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số					
1	Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu	Tổng cục Dân số	Cục Công nghệ thông tin; Vụ Bảo hiểm Y tế; Sở	Hàng năm	Các hoạt động được	15.000

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Kinh phí giai đoạn 2021-2025 (triệu đồng)
	vào của mạng lưới dân số các cấp, cộng tác viên dân số; rà soát, thẩm định thông tin số liệu; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin: Báo cáo định kỳ, điều tra thống kê, hồ sơ đăng ký hành chính trên cơ sở nhu cầu thông tin số liệu phục vụ quản lý điều hành		Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị liên quan		triển khai	
2	Nâng cấp hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số	Tổng cục Dân số	Cục Công nghệ thông tin, Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các hoạt động được triển khai	45.000
3	Điều tra, khảo sát về dân số và phát triển; nhân khẩu học và sức khỏe. Nghiên cứu, thí điểm mô hình nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin; xử lý các bài toán về động thái dân số		Cục Công nghệ thông tin, Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan			20.000
IV	Nâng cao năng lực cán bộ, cộng tác viên tham gia Chương trình					
1	Tuyển chọn, đào tạo cán bộ chuyên sâu, chuyên gia về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin	Tổng cục Dân số	Sở Y tế các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan.	Hàng năm	Các hoạt động được triển khai	6.000
2	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ	Tổng cục	Sở Y tế các tỉnh/thành	Hàng	Các	9.500

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả đầu ra	Kinh phí giai đoạn 2021-2025 (triệu đồng)
	cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số	Dân số	phó và các đơn vị có liên quan.	năm	hoạt động được triển khai	
V	Huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế					
	Chủ động, tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các diễn đàn đa phương, song phương, các tổ chức quốc tế, khu vực về thông tin, thống kê dân số. Đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ; tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các chính phủ, tổ chức quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình	Tổng cục Dân số	Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan.	Hàng năm	Các hoạt động được triển khai	7.000
B	TỔNG KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025					
1	Dự kiến kinh phí tại Trung ương					112.500
2	Dự kiến kinh phí tại địa phương					
	TỔNG CỘNG					112.500